

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP THUỘC DIỆN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐẶC BIỆT**

(Theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU HÙNG VƯƠNG**

**NĂM 2015**

I. Phần số liệu:			Thực hiện				
TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	năm trước	Kỳ báo cáo		So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	Với năm trước	Với kế hoạch
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
<b>1</b>	<b>Sản lượng sản phẩm chủ yếu</b>						
1.1)	Sản lượng sản xuất	tấn	105	220	82	0.78	0.37
1.2)	Sản lượng tiêu thụ	tấn	105	220	82	0.78	0.37
1.3)	Sản lượng tồn kho	tấn		-			
<b>2</b>	<b>Giá trị SL sản phẩm</b>	Tr đ					
2.1)	Sản xuất	Tr đ	13,215	21,500	8,803	0.67	0.41
2.2)	Tiêu thụ	Tr đ	13,215	21,500	8,803	0.67	0.41
2.3)	Tồn kho	Tr đ		-	-	-	
<b>3</b>	<b>Doanh thu KD và DT khác</b>	Tr đ	<b>34,892</b>	<b>38,500</b>	<b>29,553</b>	<b>0.85</b>	<b>0.77</b>
3.1)	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr đ	34,845	38,440	28,874	0.83	0.75
3.2)	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr đ	38	40	112	2.95	2.80
3.3)	Doanh thu khác	Tr đ	9	20	567	63.00	28.35
<b>4</b>	<b>Chi phí hoạt động KD</b>	Tr đ	<b>30,453</b>	<b>17,000</b>	<b>32,133</b>	<b>1.06</b>	<b>1.89</b>
	Trong đó:						
4.1)	Chi phí về lương		9,727	7,000	9,851	1.01	1.41
4.2)	Chi phí khấu hao TSCĐ		6,469	6,500	6,492	1.00	1.00
4.3)	Lãi vay		1,378	1,000	1,329	0.96	1.33
4.4)	Chi phí quản lý DN		2,739	2,000	4,367	1.59	2.18
4.5)	Chi phí hoạt động khác		10,140	500	10,094	1.00	20.19
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận thực hiện</b>						
5.1)	Lãi (+), Lỗ (-)	Tr đ	(8,776)	0	(11,383)	1.30	
5.2)	Vốn chủ sở hữu	Tr đ	226,125	226,125	226,125	1.00	1.00
5.3)	T/suất LN trên vốn CSH	%					
<b>6</b>	<b>Hiệu quả sử dụng vốn và TS</b>						
6.1)	Tỷ lệ huy động công suất tài sản trong kỳ	%					
6.2)	Tài sản, vật tư ứ đọng kém mất phẩm chất cuối kỳ	Tr. đ	375	375	300	0.80	0.80
6.3)	Giá trị ĐT XD/CB trong kỳ	Tr. đ	-		-		
6.4)	Giá trị tài sản tăng thêm trong kỳ	Tr. đ	-		-		
<b>7</b>	<b>Nợ và khả năng thanh toán:</b>						
7.1)	Nợ phải trả						
a)	Tổng số nợ vay trong kỳ	Tr. đ	5,184		2,086	0.40	
b)	Tổng số nợ đã trả trong kỳ	Tr. đ	3,634		1,486	0.41	
c)	Tổng số nợ phải trả cuối kỳ	Tr. đ	112,966		114,537	1.01	
7.2)	Khả năng thanh toán						
a)	Hệ số khả năng thanh toán hiện thời	lần	0.142		0.104	0.74	
b)	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	lần	0.004		0.004	1.07	

**II. Đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng thành viên và Ban Điều hành doanh nghiệp trong kỳ báo cáo:**

Ban Giám đốc Công ty đã cố gắng đẩy mạnh kinh doanh kho lạnh, mở rộng gia công nhiều loại hàng thủy hải sản đông lạnh. Hiệu quả từ hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay vẫn không đủ để khấu hao toàn bộ tài sản cố định theo quy định của Bộ Tài chính. Tình trạng mất an toàn về tài chính và lỗ lũy kế vẫn còn khi Công ty không huy động được nguồn vốn.

**III. Nêu những giải pháp khắc phục trong kỳ tới:**

Công ty đang chờ chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc giải quyết tình trạng pháp nhân của Công ty Chế biến thực phẩm xuất khẩu Hùng Vương tại văn bản số 1739/TCDN ngày 15/12/2015 của Chi cục tài chính doanh nghiệp ./.

Người lập biểu



Lạc Thị Ngọc Dung

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Lan Đài

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2016

